

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 28-5-2021

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lữ Quốc Toàn**.

Ông **Hồ Văn Tài**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Ngày 28/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp Thọ H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp Thọ H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2021, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Lê Văn B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến đời sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt, căng thẳng. Anh B thường xuyên nhậu nhẹt không chăm lo cho gia đình, ghen tuông vô cớ. Mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh B không nghe nên kể từ năm 2018 chị ra sống riêng, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Văn S, sinh ngày 08/11/1998. Hiện nay cháu Sưu đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc, tại bản tự khai, bị đơn anh Lê Văn B trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn gia đình, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh không còn tình cảm với chị H nữa nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Văn S, sinh ngày 08/11/1998. Hiện nay cháu Sưu đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện ly hôn với anh Lê Văn B, do đó xác định chị H là nguyên đơn, anh B là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh B là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn B tự nguyện sống chung với nhau năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết 35/2000/QH10 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị H và anh B là vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Văn S, sinh ngày 08/11/1998. Hiện nay cháu Sưu đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn B không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn B trình bày không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 35/2000/QH10 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn B là vợ chồng.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004907 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí. Chị H đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ

